

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 08/4/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam và ông Phạm Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thoả – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn C T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Phan Thị N: Anh Phan Văn N1, sinh năm 1985 (Anh trai). Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Xuân H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân H kết hôn với chị Phan Thị N vào ngày 11/9/2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, nay là xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2016

cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, anh Phạm Xuân H nguyện vọng xin được ly hôn chị Phan Thị Na .

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2008. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh Phạm Xuân H có nguyện vọng giao cháu Phạm Thị Thùy L cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh H xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Xuân H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn chị Phan Thị N:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn thì chị Phan Thị N thống nhất như anh Phạm Xuân H trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay bản thân chị Phan Thị N cũng đang hưởng trợ cấp ưu đãi của người bị nhiễm chất độc hoá hoá cho nên tình cảm vợ chồng là không còn nữa, anh Phạm Xuân H xin ly hôn thì chị N cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2008. Hiện nay cháu L đang sống cùng với chị Phan Thị Na . Nếu vợ chồng ly hôn thì chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Phạm Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử.

Về hôn nhân: Cho anh Phạm Xuân H được ly hôn chị Phan Thị Na .

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2008 cho chị Phạm Thị N2 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Xuân H.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt; bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Xuân H và chị Phan Thị N là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, nay là xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An ngày 11/9/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2016 cho đến nay. Anh Phạm Xuân H xin ly hôn thì chị Phan Thị N cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Xuân H và chị Phan Thị N tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân H, xử cho anh được ly hôn với chị Phan Thị N là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2008. Quá trình giải quyết vụ án thì anh H và chị N đều thống nhất giao cháu Phạm Thị Thùy L cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Xuân H. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tâm sinh lý cũng như sự phát triển của các con, vì vậy cần giao cháu Phạm Thị Thùy L cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với nguyện vọng của hai vợ chồng và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Xuân H và chị Phan Thị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Phạm Xuân H được ly hôn chị Phan Thị Na .

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 04/8/2008 cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Xuân H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Anh Phạm Xuân H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011970, ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Xuân Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh